

Bản án số: 116/2020/HS-ST

Ngày 18 - 8 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- A phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Thái Thục Hiền

Bà Đặng Thu Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Diễm – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Mai Ngọc Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh A; sinh năm 1984, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 59/13 Đồng Q, Phường J, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công chức tư pháp hộ tịch; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn O và bà Nguyễn Thị L; có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lê Thị Kim H, sinh năm: 1977; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: ấp C, xã LH, huyện BL, tỉnh LA; chỗ ở: Nhà không số Cạnh số 57 Đường R, Phường J, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh A là công chức Tư pháp hộ tịch tại Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng tháng 4/2019, A đến nhà bà Lê Thị Kim H ở cạnh số 57 Đường R, Phường J, Quận B để thực hiện công tác điều tra dân số. Tại đây, trình bày do nhà thuộc diện quy hoạch nên không được cấp sổ hộ khẩu và hỏi A có cách nào giúp để làm sổ hộ khẩu hay không, A trả lời để A hỏi nếu được sẽ thông báo cho. Khoảng 10 ngày sau, A liên hệ với bằng điện thoại và yêu cầu đưa giấy chứng minh nhân dân của bà cùng những người trong gia đình và số tiền 2.000.000 đồng để A làm hộ khẩu cho. Vì tin tưởng là thật nên đồng ý và ba ngày sau gặp A tại quán cà phê Bé Năm (số 67 đường D Khu dân cư Bình Điền, Phường 7, Quận 8) để giao giấy chứng minh nhân dân và số tiền 2.000.000 đồng cho A.

Khi lấy được thông tin nhà, A liên hệ với người đàn ông (không rõ lai lịch) qua mạng xã hội Zalo đặt làm sổ hộ khẩu cho với giá 7.000.000 đồng. Khoảng cuối tháng 10/2019, sau khi A nhận được sổ hộ khẩu có số 31200054255 từ người đàn ông mà A liên hệ, A biết sổ hộ khẩu là giả nhưng vẫn giao sổ cho và nhận thêm từ số tiền còn lại là 5.000.000 đồng như thỏa thuận ban đầu. A không nói cho biết sổ hộ khẩu này là giả nên sau khi nhận được sổ, vẫn nghĩ sổ hộ khẩu là thật và giao cho con là anh Lê Văn R mang đi chứng thực giấy tờ tại Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 8. Tại đây, anh Phạm Nguyễn Thanh M là công chức tư pháp phường tiếp nhận và nghi ngờ sổ hộ khẩu mà anh R cung cấp là giả nên đã trình báo công an Phường 7, Quận 8. Sau đó công an Phường 7, Quận 8 lập hồ sơ chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an Quận 8 điều tra làm rõ.

Tại Kết luận giám định số: 341/KLGD-TT ngày 21/02/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định sổ hộ khẩu mang số 31200054255 tạm giữ của anh Lê Văn R là giả.

Ngày 27/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Minh A về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Quá trình điều tra, Nguyễn Minh A đã khai nhận toàn bộ hành vi làm giả sổ hộ khẩu như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của bị cáo A 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 dùng để liên hệ làm sổ hộ khẩu giả.

Bà Lê Thị Kim H và anh Lê Văn R khai không biết sổ hộ khẩu A làm giúp là giả nên đã sử dụng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Người đàn ông được bị cáo liên lạc làm sổ do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Kim H không yêu bị cáo A hoàn trả số tiền 7.000.000 đồng mà bị cáo đã nhận.

Tại bản Cáo trạng số 115/CT-VKSQ8 ngày 30/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Minh A về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của

cơ quan, tổ chức”, theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh A về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 khoản 2, Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Minh A bằng hình phạt tiền với số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo (do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính). Về vật chứng thu giữ, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu lưu hồ sơ vật chứng thu giữ là 01 sổ hộ khẩu số 31200054255; tịch thu nộp ngân sách nhà nước phương tiện, công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội là 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh A đã khai nhận vào khoảng tháng 4/2019, biết bà Lê Thị Kim H có nhu cầu làm sổ hộ khẩu, A đã nhận lời làm sổ hộ khẩu cho . A đã thực hiện hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức bằng hình thức lấy thông tin của , sau đó liên hệ với người đàn ông (không rõ lai lịch) qua mạng xã hội Zalo để đặt người này làm giả sổ hộ khẩu. Sổ hộ khẩu mang số 31200054255 do A nhận làm và giao cho qua giám định kết luận là sổ giả. A biết sổ hộ khẩu là giả nhưng vẫn giao sổ cho sử dụng và bị phát hiện.

[3] Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” như sau:

*“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ*

30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm trật tự quản lý hành chính Nhà nước, xâm phạm đến hoạt động bình thường, uy tín của Cơ quan Nhà nước. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Minh A đã phạm vào tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo A khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là lao động chính trong gia đình và hiện đang nuôi 02 con nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo lấy đồng tiền làm mục đích phạm tội nên cần xem xét áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo mới tương xứng với động cơ, mục đích và tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; đồng thời cũng đủ tính răn đe giáo dục đối với bị cáo. Hội đồng xét xử căn cứ tình hình tài sản của bị cáo và sự biến động giá cả để quyết định mức phạt phù hợp đối với bị cáo.

[7] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” là có cơ sở, đúng người, đúng tội, hình phạt và mức phạt mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và tình hình tài sản của bị cáo nên có căn cứ chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án:

- 01 sổ hộ khẩu số 31200054255 là sổ hộ khẩu giả mà A làm để cung cấp cho ; xét đây là vật cấm lưu hành nhưng có liên quan đến vụ án nên cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 tạm giữ của bị cáo, xét bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Mặc dù bà Lê Thị Kim H và anh Lê Văn R có hành vi sử dụng sổ hộ khẩu giả nhưng không biết đây là sổ giả nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[11] Đối với người đàn ông được bị cáo liên lạc làm giả sổ, do chưa xác định được lai lịch, quá trình điều tra, truy tố không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Kim H không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 7.000.000 đồng bị cáo đã nhận từ , do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh A phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh A số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 sổ hộ khẩu số 31200054255 chủ hộ tên Lê Thị Kim H, sinh năm 1977, HKTT: 57 Rạch Cát, Bến Lức, Phường 7, Quận 8 (bản chính) và 04 sổ photo (đính kèm trong Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đánh số bút lục từ số 08 đến số 09).

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 Pro màu vàng, số IMEI (khe 1): 358868086580006, gắn sim số 0975868984.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 120/PNK ngày 25/6/2020)

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh A nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần bản án có liên

quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phúc**